

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. A Trần Đức N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Giáp Đ, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Vương Thị Quỳnh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Giáp Đ, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06/10/2007, đảm bảo điều kiện theo quy định pháp luật, nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của A N, chị H trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của A N, chị H.

[2] Về con chung: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H có ba người con tên Trần N Q, sinh ngày 19/7/2011, Trần N M A, sinh ngày 02/11/2016 và Trần N M, sinh ngày 07/9/2008. Hiện nay ba cháu đang do A N, chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Trần N M cho A N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Vương Thị Quỳnh H không phải cấp dưỡng cho con. Giao hai cháu Trần N M A, Trần N Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; A Trần Đức N cấp dưỡng cho hai con M A và N Q, mỗi con 1.500.000đồng/tháng (Tức 02 con là 3.000.000đồng/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của A N, chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần N M, sinh ngày 07/9/2008 cho A Trần Đức N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Vương Thị Quỳnh H không phải cấp dưỡng cho con. Giao hai cháu Trần N M A, sinh ngày 02/11/2016 và Trần N Q, sinh ngày 19/7/2011 cho chị Vương Thị Quỳnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; A Trần Đức N, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con là Trần N M A và Trần N Q số tiền 1.500.000đồng/cháu/tháng (Tức là 3.000.000đồng/02 con/tháng), thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần N M A và Trần N Q đủ 18 tuổi

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: A Trần Đức N và chị Vương Thị Quỳnh H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm

ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2011/009927 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, nay không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Toàn, TX Hương Trà
(Đăng ký số 72 ngày 06/10/2007);
- Lưu văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh